



**TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ
CÁC BIỆN PHÁP KIỂM DỊCH THỰC VẬT**

TIÊU CHUẨN SỐ 30

**THIẾT LẬP VÙNG ÍT PHỔ BIẾN RUỒI ĐỤC QUẢ (TEPHRITIDAE)
(2008)**

Ban Thư ký Công ước quốc tế về Bảo vệ thực vật

©Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2012 (bản tiếng Việt)

©FAO, 1996 - 2012 (bản tiếng Anh)

Bản tiếng Việt được dịch bởi Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

Lịch sử ấn phẩm

Đây không phải là nội dung chính thức của tiêu chuẩn

2004-04 ICPM-6 bổ sung chủ đề Vùng ruồi đục quả ít phổ biến (2004-029)

2004-11 SC thông qua tiêu chí kỹ thuật 28 Vùng ít phổ biến ruồi đục quả

2005-09 TPFF dự thảo tiêu chuẩn

2006-05 SC thông qua tiêu chuẩn dự thảo và phê chuẩn để tham vấn các thành viên

2006-06 Gửi đi để tham vấn

2007-11 SC sửa đổi bản dự thảo

2008-04 CPM-3 thông qua tiêu chuẩn

ISPM 30. 2008. Thiết lập vùng ít phổ biến ruồi đục quả (Tephritidae). Rome, IPPC, FAO.

Lịch sử ấn phẩm: sửa đổi lần cuối tháng 8 năm 2011

Mục lục

PHÊ CHUẨN	5
GIỚI THIỆU	5
Phạm vi	5
Tài liệu tham chiếu.....	5
Định nghĩa.....	5
Khái quát các yêu cầu	6
BỐI CẢNH	6
YÊU CẦU	8
1. Yêu cầu chung	8
1.1 Kế hoạch hoạt động.....	9
1.2 Các yếu tố xác định một FF-ALPP	9
1.3 Quản lý và lưu trữ hồ sơ.....	10
1.4 Hoạt động giám sát	10
2. Yêu cầu cụ thể	11
2.1 Thiết lập một FF-ALPP.....	11
2.2 Quy trình kiểm dịch	12
2.3 Duy trì FF-ALPP.....	14
2.4 Kế hoạch hành động điều chỉnh	15
2.5 Đình chỉ, phục hồi và mất tình trạng FF-ALPP.....	15
2.5.3 Mất tình trạng FF-ALPP	16
PHỤ LỤC 1: Các thông số được dùng để đánh giá mức độ ruồi đục quả	17
PHỤ LỤC 2: Hướng dẫn về kế hoạch hành động điều chỉnh áp dụng cho ruồi đục quả trong FF-ALPP	19
Áp dụng kế hoạch hành động điều chỉnh	19
PHỤ CHƯƠNG 1: Hướng dẫn về quy trình đặt bẫy.....	21
PHỤ CHƯƠNG 2: Những ứng dụng điển hình của FF-ALPP	22
1. FF-ALPP đóng vai trò vùng đệm	22
1.1 Xác định một FF-ALPP là vùng đệm	22
1.2 Xây dựng một FF-ALPP làm vùng đệm.....	22
1.3 Duy trì một FF-ALPP làm vùng đệm	22
2. FF-ALPP phục vụ mục đích xuất khẩu	23
2.1 Xác định một FF-ALPP phục vụ mục đích xuất khẩu.....	23
2.2 Duy trì một FF-ALPP phục vụ mục đích xuất khẩu	23

PHÊ CHUẨN

Tiêu chuẩn này được thông qua tại Kỳ họp thứ Ba của Ủy ban các Biện pháp kiểm dịch thực vật tháng 4 năm 2008.

GIỚI THIỆU

Phạm vi

Tiêu chuẩn này hướng dẫn Tổ chức Bảo vệ thực vật Quốc gia thiết lập và duy trì vùng ít phổ biến ruồi đục quả (FF-ALPP). Vùng đó có thể được sử dụng như là biện pháp chính thức quản lý nguy cơ dịch hại hoặc là một phần của cách tiếp cận hệ thống nhằm tạo thuận lợi cho thương mại sản phẩm cây chủ của ruồi đục quả, đồng thời giảm thiểu sự lây lan của các loài ruồi quả thuộc diện điều chỉnh trong vùng. Tiêu chuẩn này áp dụng đối với các loài ruồi đục quả (Tephritidae) có ý nghĩa về kinh tế.

Tài liệu tham chiếu

IPPC. 1997. International Plant Protection Convention. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 5. Glossary of phytosanitary terms. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 6. 1997. Guidelines for surveillance. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 8. 1998. Determination of pest status in an area. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 14. 2002. The use of integrated measures in a systems approach for pest risk management. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 17. 2002. Pest reporting. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 22. 2005. Requirements for the establishment of areas of low pest prevalence. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 26. 2006. Establishment of pest free areas for fruit flies (Tephritidae). Rome, IPPC, FAO.

ISPM 29. 2007. Recognition of pest free areas and areas of low pest prevalence. Rome, IPPC, FAO. **WTO.** 1994. Agreement on the Application of Sanitary and Phytosanitary Measures. Geneva, World Trade Organization.

Định nghĩa

Định nghĩa về các thuật ngữ kiểm dịch thực vật sử dụng trong tiêu chuẩn này được trình bày tại ISPM 5 (*Thuật ngữ và định nghĩa về kiểm dịch thực vật*).

Khái quát các yêu cầu

Yêu cầu chung đối với việc thiết lập và duy trì khu vực ít phổ biến ruồi đục quả (FF-ALPP) bao gồm:

- Khẳng định tính khả thi về hoạt động và kinh tế của FF-ALPP
- Mô tả mục đích của việc thiết lập khu vực
- Liệt kê danh mục các loài ruồi đục quả đưa vào FF-ALPP
- Kế hoạch hoạt động
- Xác định FF-ALPP
- Tập hợp tài liệu và lưu giữ hồ sơ
- Các hoạt động giám sát.

Đối với việc thiết lập FF-ALPP, các thông số sử dụng để ước tính mức độ phổ biến và hiệu lực của các công cụ đặt bẫy để giám sát được nêu tại Phụ lục 1. Các biện pháp giám sát, kiểm soát và kế hoạch hành động điều chỉnh cần được chuẩn bị cho cả việc thiết lập và duy trì FF-ALPP. Kế hoạch hành động điều chỉnh được mô tả tại Phụ lục 2.

Các yêu cầu cụ thể khác bao gồm thủ tục KDTV, đình chỉ, chấm dứt và tái xác nhận tình trạng của vùng ít phổ biến ruồi đục quả.

BỐI CẢNH

Công ước quốc tế về Bảo vệ thực vật (IPPC, 1997) bao gồm những điều khoản về vùng ít có dịch hại (ALPP) như đã nêu trong Hiệp định của Tổ chức thương mại thế giới về việc áp dụng các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (Điều 6 của Hiệp định SPS của WTO). ISPM¹ 22:2005 mô tả các vùng ít có dịch hại và đưa ra hướng dẫn chung về việc xây dựng các vùng ít có dịch hại. Các vùng ít có dịch hại có thể được dùng trong tiếp cận hệ thống (ISPM 14:2002).

Ở nhiều nước trên thế giới, ruồi đục quả là một loại côn trùng rất nguy hiểm bởi vì chúng có nguy cơ gây thiệt hại lớn tới các loại hoa quả, và chúng có thể gây ảnh hưởng tới hoạt động thương mại trong nước và quốc tế đối với những nông sản và hoa quả và mà chúng phá hại.

Khả năng xâm nhập các loại ruồi đục quả khi chúng xâm nhiễm vào các cây ký chủ đã dẫn tới việc các nước nhập khẩu phải áp dụng những biện pháp hạn chế nhập khẩu các loại hoa quả này. Ngoài ra họ còn yêu cầu các nước xuất khẩu phải áp dụng các biện pháp kiểm dịch liên quan tới hoạt động vận chuyển nông sản và yêu cầu nước xuất khẩu phải có những điều khoản nhằm bảo đảm khả

¹ ISPM: Tiêu chuẩn Quốc tế về Kiểm dịch Thực vật

năng xâm nhập của ruồi đục quả là thấp nhất. Tiêu chuẩn này còn hướng dẫn về trách nhiệm của NPPO² xây dựng và duy trì FF-ALPP³ nhằm mục đích thúc đẩy thương mại bằng cách giảm thiểu rủi ro lan tràn các loại ruồi đục quả.

Tiêu chuẩn này còn hướng dẫn về trách nhiệm của NPPO⁴ xây dựng và duy trì FF-ALPP⁵ nhằm mục đích thúc đẩy thương mại bằng cách giảm thiểu rủi ro lan tràn các loại ruồi đục quả.

FF-ALPP thường được coi là vùng đệm cho các khu vực ít bị dịch ruồi đục quả, các vùng sản xuất không có dịch hại hoặc các địa điểm sản xuất không có ruồi đục quả (có thể là một vùng đệm lâu dài hoặc chỉ là một vùng đệm tạm thời trong quá trình tiêu diệt ruồi đục quả), hoặc phục vụ cho mục đích xuất khẩu. Ngoài ra các biện pháp giảm thiểu rủi ro khác cũng được kết hợp áp dụng như một thành phần trong tiếp cận hệ thống (Có thể bao gồm cả vùng FF-ALPP hay chỉ một bộ phận của FF-ALPP đóng vai trò vùng đệm).

FF-ALPP có thể diễn ra tự nhiên và sau đó được thẩm tra xác minh, tuyên bố và giám sát hoặc nói cách khác là sẽ được quản lý. FF-ALPP cũng có thể diễn ra sau khi thực hiện các biện pháp kiểm soát dịch hại trong quá trình sản xuất nông nghiệp để ngăn chặn sự phát triển của ruồi đục quả và giảm tác động của chúng đối với nông sản. FF-ALPP có thể được xây dựng từ việc áp dụng các biện pháp kiểm soát để giảm số lượng ruồi đục quả trong một vùng xuống dưới mức quy định.

Quyết định xây dựng một FF-ALPP có thể liên quan chặt chẽ tới việc tiếp cận thị trường và tính khả thi về mặt kinh tế và vận hành.

Nếu một FF-ALPP được xây dựng nhằm phục vụ xuất khẩu các mặt hàng là vật chủ của ruồi đục quả, các thông số xây dựng và duy trì FF-ALPP cần hài hòa với quy định của các nước nhập khẩu và các hướng dẫn trong tiêu chuẩn này, đồng thời cũng phải phù hợp với ISPM 29:2007.

Những yêu cầu về việc thành lập FF-ALPP trong tiêu chuẩn này cũng có thể áp dụng khi vận chuyển hoa quả trong các ALPP trong cùng một quốc gia.

Các loại dịch hại mục tiêu mà tiêu chuẩn này quy định bao gồm các loại côn trùng thuộc dòng Diptera, họ Tephritidae, giống *Anastrepha*, *Bactrocera*, *Ceratitis*, *Dacus*, *Rhagoletis* và *Toxotrypana*.

² NPPO: Tổ chức Bảo vệ thực vật quốc gia

³ FF-ALPP: Vùng ít dịch hại ruồi đục quả

⁴ NPPO: Tổ chức Bảo vệ thực vật quốc gia

⁵ FF-ALPP: Vùng ít dịch hại ruồi đục quả

YÊU CẦU

1. Yêu cầu chung

Những khái niệm và điều khoản của ISPM 22:2005 (*Điều khoản về việc xây dựng vùng ít có dịch hại*) phải phù hợp với việc xây dựng và duy trì ALPP⁶ đối với một loại dịch hại thuộc diện điều chỉnh hoặc đối với một nhóm dịch bao gồm ruồi đục quả. Vì thế ISPM 22:2005 cần phải hài hòa với tiêu chuẩn này.

Một khu vực FF-ALPP phải được xây dựng hài hòa với tiêu chuẩn này trong nhiều trường hợp khác nhau. Trong một số trường hợp, việc xây dựng FF-ALPP yêu cầu phải áp dụng tất cả các quy định trong tiêu chuẩn này, trong khi trong những trường hợp khác lại yêu cầu chỉ áp dụng một số quy định.

Các biện pháp kiểm dịch thực vật và các quy trình cụ thể được mô tả trong tiêu chuẩn này có thể sẽ được NPPO yêu cầu khi xây dựng và duy trì một FF-ALPP. Quyết định thành lập một FF-ALPP chính thức có thể dựa trên tất cả hoặc chỉ một vài thông số kỹ thuật trong tiêu chuẩn này sao cho phù hợp từng trường hợp cụ thể. Những thông số này bao gồm các hạng mục về đặc tính sinh học của dịch hại, biện pháp kiểm soát và có thể tùy chỉnh theo từng loại ruồi đục quả mà FF-ALPP được xây dựng cho loại ruồi đục quả đó.

Việc xây dựng một FF-ALPP chính thức cần được cân nhắc kỹ về khả năng kinh tế và khả năng vận hành chung khi xây dựng chương trình để duy trì mức dịch hại thấp và đáp ứng được những mục tiêu của chương trình.

Có thể áp dụng một FF-ALPP để thúc đẩy hoạt động vận chuyển các vật chủ bị nhiễm ruồi đục quả từ một FF-ALPP sang một vùng khác có tình trạng tương đồng về ruồi đục quả để có thể bảo vệ các vùng đang bị đe dọa bởi các loại ruồi đục quả trong diện điều chỉnh.

Điều kiện tiên quyết khi xây dựng một FF-ALPP là khu vực đó phải tồn tại tự nhiên hoặc có thể được xây dựng, khoanh vùng, giám sát và thẩm tra bởi NPPO và phải có mật độ ruồi đục quả ở mức quy định. Vùng này có vai trò bảo vệ một FF-PFA hoặc để hỗ trợ việc sản xuất nông nghiệp bền vững hoặc có thể đã được phát triển từ các hoạt động nhằm tiêu diệt ruồi đục quả. Một FF-ALPP có thể diễn ra tự nhiên do các yếu tố về khí hậu, sinh học hoặc địa lý của vùng đã giúp làm giảm thiểu số lượng ruồi đục quả trong một thời điểm mùa vụ nào đó hoặc trong suốt cả năm.

Một vùng có một hoặc vài loài ruồi đục quả mục tiêu thì được định nghĩa là FF-

⁶ ALPP: Vùng ít dịch hại

ALPP. Tuy nhiên khi mà một FF-ALPP nhiễm nhiều loại ruồi đục quả mục tiêu, các dụng cụ đặt bẫy, mật độ và vị trí triển khai cần phải quy định rõ, còn mức ít dịch hại thì được quy định tùy theo từng loại ruồi đục quả mục tiêu.

Vùng FF-ALPP cũng nên lồng ghép các chương trình về nhận thức của người dân như đã nêu trong mục 1.2 của ISPM 26:2006.

1.1 Kế hoạch hoạt động

Cần phải có một kế hoạch hoạt động chính thức để quy định rõ các biện pháp kiểm dịch cần thiết cho việc xây dựng và duy trì FF-ALPP.

Kế hoạch hành động nên miêu tả các quy trình chính cần được thực hiện như các hoạt động giám sát, quy trình duy trì mật độ ruồi đục quả ở mức quy định của vùng ít dịch hại, kế hoạch hành động điều chỉnh và bất cứ quy trình nào khác để đạt được mục tiêu của FF-ALPP.

1.2 Các yếu tố xác định một FF-ALPP

Các yếu tố cần xem xét khi quyết định một FF-ALPP bao gồm các yếu tố sau:

- Sự khoanh vùng (quy mô của khu vực, bản đồ chi tiết bao gồm bản đồ mô tả chính xác các đường biên hoặc tọa độ hệ thống định vị toàn cầu (GPS) cho biết các đường biên, hàng rào tự nhiên, điểm bắt đầu, vị trí của các loại ký chủ chuyên xuất khẩu hoặc không dùng cho xuất khẩu hay bị ruồi đục quả và các khu đô thị)
- Các loài ruồi đục quả và sự phân bố theo mùa và phân bố không gian của chúng ở từng vùng.
- Địa điểm, mức độ phong phú và tính mùa vụ của các loại ký chủ bao gồm các loại ký chủ sơ cấp.
- Đặc điểm thời tiết bao gồm lượng mưa, độ ẩm tương đối, nhiệt độ, hướng gió và tốc độ gió.
- Xác định các yếu tố giúp hạn chế số lượng ruồi đục quả ở mức thấp.

Ở những khu vực mà số lượng ruồi đục quả thấp tự nhiên do điều kiện về thời tiết, địa lý hoặc các lý do khác (ví dụ thiên dịch tự nhiên, số lượng của các loại ký chủ thích hợp và tính mùa vụ của các loài ký chủ), thì số lượng ruồi đục quả có thể thấp hơn mức quy định ở những vùng có ít dịch hại mà không cần áp dụng biện pháp kiểm soát nào. Trong những trường hợp đó, biện pháp giám sát chỉ nên thực hiện trong một thời gian thích hợp để thông qua tình trạng ít dịch hại và tình trạng này có thể được công nhận cùng với những trường hợp ví dụ đã nêu trong mục 3.1.1 của ISPM 8:1998. Tuy nhiên, nếu số lượng ruồi đục quả được phát hiện là cao hơn mức quy định của vùng ít dịch hại (do điều kiện thời tiết bất thường), thì cần phải áp dụng các biện pháp điều chỉnh. Hướng dẫn về kế hoạch hành động điều chỉnh được nêu trong Phụ lục 2.

1.3 Quản lý và lưu trữ hồ sơ

Cần phải lưu giữ hồ sơ và tài liệu về các quy trình dịch tễ được dùng cho việc quyết định, xây dựng, thẩm tra, duy trì một FF-ALPP. Các quy trình này cần được rà soát và cập nhật thường xuyên, kể cả kế hoạch hành động điều chỉnh nếu như được yêu cầu (như đã nêu trong ISPM 22:2005). Ngoài ra cũng nên chuẩn bị cả sổ tay hướng dẫn các quy trình liên quan tới kế hoạch thực hiện cho FF-ALPP.

Tài liệu quyết định và xây dựng một FF-ALPP bao gồm:

- Danh sách ký chủ đã từng bị nhiễm ruồi đục quả trong một vùng, bao gồm thông tin về tính mùa vụ và việc sản xuất hoa quả xuất khẩu của vùng đó.
- Hồ sơ khoanh vùng giới: bản đồ chi tiết vẽ các đường biên, hàng rào tự nhiên và các vị trí nhập các loại hoa quả, mô tả chi tiết các đặc điểm sinh thái học nông nghiệp như loại đất, địa điểm các khu vực có vật chủ bị ruồi đục quả, các khu vực đô thị và vùng lân cận có vật chủ, điều kiện thời tiết như lượng nước mưa, độ ẩm tương đối, nhiệt độ, tốc độ và hướng gió.
- Hồ sơ giám sát:
 - Đặt bẫy: các loại khảo sát, số lượng và dạng bẫy, mùa như, tần suất kiểm tra bẫy, mật độ bẫy, giờ giấc đặt bẫy và khoảng thời gian đặt bẫy, số lượng ruồi đục quả mục tiêu mà mỗi bẫy bắt được, bảo dưỡng bẫy.
 - Mẫu quả: chủng loại, số lượng, ngày tháng, tần suất và kết quả.
- Hồ sơ về các biện pháp kiểm soát được áp dụng cho ruồi đục quả và các loại dịch khác mà có ảnh hưởng đến số lượng ruồi đục quả: chủng loại và địa điểm.

Kế hoạch hành động điều chỉnh cần được phát triển và duy trì (xem mục 2.4).

Nhằm phục vụ cho mục đích kiểm tra và bảo trì, hồ sơ tài liệu cần bao gồm các dữ liệu đã được lưu trữ để xác minh số lượng các loài ruồi đục quả mục tiêu là thấp hơn mức quy định của vùng ít dịch hại. Hồ sơ điều tra và kết quả của các quy trình khác cần được lưu giữ ít nhất là 24 tháng. Nếu FF-ALPP đang được dùng cho mục đích xuất khẩu, nếu yêu cầu thì NPPO của các nước nhập khẩu liên quan có thể sử dụng các hồ sơ tài liệu này và nếu cần thiết thì họ có thể kiểm tra hoặc xác minh thông tin.

1.4 Hoạt động giám sát

Chương trình FF-ALPP bao gồm quy chế áp dụng trong nước, quy trình kiểm tra về đặt bẫy và lấy mẫu quả cũng như kế hoạch hành động điều chỉnh cần tuân

theo các quy trình đã được chính thức thông qua. Các quy trình này có thể bao gồm việc chính thức ủy thác trách nhiệm cho một số nhân sự chính như:

- Một cá nhân có quyền và trách nhiệm đã được xác định để bảo đảm rằng hệ thống hoặc các quy trình được áp dụng và duy trì phù hợp.
- Nhà côn trùng học có trách nhiệm xác minh số lượng quy định của ruồi đục quả.

NPPO nên đánh giá và kiểm tra việc thực hiện quy trình xây dựng và duy trì FF-ALPP để đảm bảo rằng hoạt động quản lý hiệu quả luôn được duy trì ngay cả khi trách nhiệm thực hiện các hoạt động cụ thể đã được giao cho cơ quan khác chứ không phải NPPO. Việc giám sát quy trình thực hiện bao gồm:

- Thực hiện các quy trình giám sát
- Năng lực giám sát
- Vật liệu đánh bắt (loại bẫy, hóa chất để thu hút côn trùng) và các quy trình đánh bắt
- Năng lực xác minh
- Ứng dụng các biện pháp kiểm soát
- Lưu trữ hồ sơ và tài liệu
- Áp dụng các biện pháp điều chỉnh

2. Yêu cầu cụ thể

2.1 Thiết lập một FF-ALPP

Các yếu tố cần xem xét khi thiết lập một FF-PFA⁷ đã được nêu trong mục 2.1 và 2.2 của ISPM 26:2006 và các yếu tố đó cũng có thể áp dụng cho FF-ALPP, cụ thể như sau:

2.1.1 Quyết định mức độ quy định của vùng ít dịch hại

Mức độ quy định của vùng ít dịch hại tùy thuộc vào mức độ nguy hiểm của sự tương tác giữa ruồi đục quả và ký chủ. Mức độ này nên do NPPO của nước có FF-ALPP quy định và cần đảm bảo độ chính xác để có thể đánh giá khách quan các dữ liệu và nghị định thư giám sát trước khi quyết định mức dịch hại có thấp hơn các mức này không.

Mỗi NPPO đều có thể đưa ra nhiều yếu tố khác nhau khi quyết định chính xác mức độ phù hợp nhất của vùng ít dịch hại khi xây dựng một FF-ALPP. Một số yếu tố chủ đạo nhất bao gồm:

⁷ FF-PFA: Vùng phi dịch hại ruồi đục quả

- Mức độ quy định bởi đối tác thương mại để phù hợp với hoạt động thương mại.
- Mức độ hiện đang được các NPPO khác áp dụng cho các loài ruồi đục quả, các vật chủ và các vùng có điều kiện sinh thái học nông nghiệp tương đồng (bao gồm kinh nghiệm và những dữ liệu thu thập được từ hoạt động của các FF-ALPP khác cũng như dữ liệu về các mức độ cần thiết để đạt được tiêu chí của vùng không có dịch hại).

Việc xây dựng các tiêu chí đánh giá mức độ của ruồi đục quả được nêu trong Phụ lục 1.

2.1.2 Mô tả địa lý

NPPO cũng xác định các điểm hạn chế của một FF-ALPP được đề xuất. Tình trạng cô lập của một khu vực về mặt tự nhiên hoặc địa lý là yêu cầu không cần thiết khi xây dựng FF-ALPP.

Các ranh giới địa lý được sử dụng cho việc khoanh vùng một FF-ALPP cần được xây dựng và gắn kết chặt chẽ với với sự hiện diện tương đối của ký chủ của các loài ruồi đục quả mục tiêu hoặc được điều chỉnh cho phù hợp với các đường ranh giới đã được công nhận.

2.1.3 Hoạt động giám sát trước khi xây dựng FF-ALPP

Trước khi xây dựng một FF-ALPP, cần phải thực hiện hoạt động giám sát để đánh giá sự hiện diện và mức độ lan tràn của các loại ruồi đục quả trong một giai đoạn nhất định tùy thuộc vào điều kiện sinh học, đặc tính thời tiết của khu vực, mức độ phổ biến của vật chủ cũng như các yếu tố kỹ thuật tương ứng. Hoạt động giám sát này cần được duy trì ít nhất là trong 12 tháng liên tiếp.

2.2 Quy trình kiểm dịch

2.2.1 Hoạt động giám sát

Trong bất kỳ một vùng ALPP nào, hệ thống giám sát dựa trên việc đặt bẫy là giống nhau. Hoạt động giám sát được áp dụng cho FF-ALPP có thể sẽ bao gồm các quy trình được nêu trong ISPM 6:1997, mục 2.2.2.1 về quy trình đặt bẫy của ISPM 26:2006 và bất cứ thông tin khoa học liên quan khác.

Phương pháp giám sát thường lệ bằng cách lấy mẫu quả không được áp dụng rộng rãi trong việc quản lý ruồi đục quả tại vùng ít có dịch hại trừ tại những vùng áp dụng kỹ thuật bắt dục côn trùng (SIT) và những nơi mà phương pháp này là biện pháp chủ đạo.

NPPO có thể áp dụng biện pháp lấy mẫu quả có ấu trùng để bổ sung cho biện

pháp đặt bẫy các loại ruồi đục quả trưởng thành. Phương pháp lấy mẫu quả đặc biệt có ích cho hoạt động giám sát ruồi đục quả khi không có bẫy. Nếu phát hiện mẫu quả có ấu trùng, thì cần phải nuôi ấu trùng đó trưởng thành để có thể phân loại chúng. Đây là trường hợp đặc biệt nếu có nhiều loại ruồi đục quả cùng xuất hiện. Tuy nhiên, chỉ riêng phương pháp lấy mẫu quả sẽ không cung cấp thông tin chính xác trong việc miêu tả số lượng, chính vì thế việc xác định tình trạng của FF-ALPP không nên chỉ dựa hoàn toàn vào thông tin này. Quy trình giám sát bao gồm những điều khoản được nêu trong mục 2.2.2.2 về quy trình lấy mẫu quả của ISPM 26:2006.

Sự xuất hiện và phân bố của các loài ký chủ nhiễm ruồi đục quả cần được ghi chép riêng rẽ để xác định các loại ký chủ thương mại và phi thương mại. Thông tin này sẽ hỗ trợ cho quá trình lập kế hoạch đặt bẫy và hoạt động lấy mẫu vật chủ đồng thời hỗ trợ cho việc dự đoán mức độ khó khăn hay dễ dàng trong việc xây dựng và duy trì tình hình về dịch tễ của một vùng.

NPPO nên có khả năng hoặc cần được tạo điều kiện để có khả năng phân loại các loài ruồi đục quả mục tiêu (trưởng thành hay ấu trùng) đã được phát hiện trong quá trình khảo sát. Khả năng này cũng nên được duy trì cho hoạt động xác minh tình trạng của FF-ALPP về các loại ruồi đục quả mục tiêu.

2.2.2 Giảm thiểu và duy trì số lượng ruồi đục quả mục tiêu.

Cần áp dụng các biện pháp kiểm soát cụ thể để giảm số lượng ruồi đục quả xuống mức quy định của vùng ít dịch hại. Để giảm số lượng ruồi đục quả cần áp dụng không chỉ một biện pháp kiểm soát mà cần thực hiện kết hợp với các biện pháp khác được nêu trong mục 3.1.4.2 của ISPM 22:2005 và Phụ lục 1 của ISPM 26:2006.

Vì các loài ruồi đục quả hoặc mang tính đặc hữu hoặc phát triển trong một vùng, các biện pháp kiểm soát và phòng ngừa để duy trì số lượng ruồi đục quả thấp hơn mức quy định của vùng ít dịch hại là luôn luôn cần thiết (ngoại trừ một số vùng FF-ALPP tự nhiên). NPPO cũng cần nỗ lực để chọn lựa các biện pháp ít tác động tới môi trường nhất.

Các phương pháp hiện hành bao gồm:

- Phòng trừ hóa học (bã thuốc trừ sâu, phun thuốc trừ sâu, điểm đặt mồi nhử và kỹ thuật tiêu diệt ruồi đục)
- Kiểm soát tự nhiên (dùng túi nilon bảo vệ quả)
- Sử dụng các sinh vật có ích (thiên địch tự nhiên, SIT)
- Kiểm soát nông nghiệp (Loại bỏ và hủy các quả rụng và chín quá, loại bỏ hoặc thay thế các loài cây ký chủ bằng cây phi ký chủ nếu phù hợp, thu hoạch sớm, không trồng xen các loại cây ký chủ bị nhiễm ruồi đục quả, tia cảnh trước khi cây ra quả, sử dụng ký chủ bẫy vòng ngoài).

2.2.3 Biện pháp kiểm dịch về vận chuyển vật liệu vật chủ hoặc vật phẩm thuộc diện điều chỉnh

Biện pháp kiểm dịch có thể được yêu cầu áp dụng để giảm rủi ro khi dịch hại xâm nhập vào FF-ALPP. Các biện pháp kiểm dịch này được nêu trong mục 3.1.4.3 của ISPM 22:2005 và mục 2.2.3 của ISPM 26:2006.

2.2.4 Thông báo trong nước về FF-ALPP

NPPO nên xác minh cụ thể tình trạng của FF-ALPP (dựa trên tiêu chuẩn ISPM 8:1998) và khẳng định rằng FF-ALPP đã tuân theo quy trình giám sát và kiểm soát được xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn này. NPPO nên tuyên bố và thông báo về việc xây dựng FF-ALPP.

Để xác minh tình trạng của FF-ALPP và để phục vụ việc quản lý nội bộ, tình trạng của FF-ALPP nên tiếp tục được xác minh ngay cả khi FF-ALPP được thành lập và bất cứ biện pháp kiểm dịch nào nhằm duy trì FF-ALPP đã được áp dụng.

2.3 Duy trì FF-ALPP

Sau khi xây dựng FF-ALPP, NPPO nên lưu trữ các tài liệu liên quan và duy trì các quy trình kiểm tra đồng thời tiếp tục áp dụng các quy trình kiểm dịch như đã nêu trong mục 2.2 của tiêu chuẩn này.

2.3.1 Giám sát

Để duy trì tình trạng FF-ALPP, NPPO cần duy trì hoạt động giám sát như đã nêu trong mục 2.2.1 của tiêu chuẩn này.

2.3.2 Biện pháp duy trì số lượng ruồi đục quả ở mức thấp.

Trong hầu hết trường hợp, các biện pháp kiểm soát nêu trong mục 2.2.2 có thể được áp dụng để duy trì một FF-ALPP vì ruồi đục quả vẫn xuất hiện trong vùng đó.

Nếu qua theo dõi thấy mức ruồi đục quả đang tăng lên (dù vẫn dưới mức quy định cho vùng đó), NPPO có thể sẽ phải đưa ra một ngưỡng để áp dụng bổ sung một số biện pháp kiểm soát. Nếu mức ruồi đục quả tăng tới ngưỡng này, NPPO có thể yêu cầu áp dụng bổ sung một số biện pháp (như đã nêu trong mục 3.1.4.2 của ISPM 22:2005). Ngưỡng này được đưa ra để cảnh báo nếu số lượng ruồi đục quả vượt mức quy định của vùng ít dịch hại.

2.4 Kế hoạch hành động điều chỉnh

NPPO cần thực hiện một kế hoạch hành động điều chỉnh cho FF-ALPP khi số lượng của ruồi đục quả vượt mức quy định của vùng ít dịch hại. Hướng dẫn về kế hoạch hành động điều chỉnh cho FF-ALPP được nêu trong Phụ lục 2.

2.5 Đình chỉ, phục hồi và mất tình trạng FF-ALPP

2.5.1 Đình chỉ tình trạng của FF-ALPP

Nếu số lượng ruồi đục quả vượt quá mức quy định của vùng ít dịch hại trong toàn vùng FF-ALPP hay chỉ trong một số vùng của FF-ALPP, thì cả vùng FF-ALPP sẽ bị đình chỉ. Tuy nhiên khi khu vực bị ảnh hưởng trong FF-ALPP được xác định cụ thể và khoanh vùng rõ ràng, thì chỉ khu vực đó bị đình chỉ.

Các NPPO của các nước nhập khẩu cũng được thông báo ngay về những hoạt động này (thông tin cụ thể về yêu cầu báo cáo dịch hại được nêu trong ISPM 17:2002)

Đình chỉ tình trạng của FF-ALPP cũng có thể áp dụng khi phát hiện ra sai sót trong quá trình áp dụng các quy trình kiểm dịch như việc đánh bắt, thực thi biện pháp kiểm soát dịch hại và lưu trữ hồ sơ không đúng.

Nếu một FF-ALPP bị đình chỉ, NPPO cần ngay lập tức thực hiện điều tra để quyết định nguyên nhân của những sai sót và đưa ra những biện pháp để không lặp lại những sai sót đó.

Khi một FF-ALPP bị đình chỉ, các tiêu chí để phục hồi tình trạng đó cũng cần nêu rõ.

2.5.2 Phục hồi tình trạng của FF-ALPP

Tình trạng của FF-ALPP chỉ được phục hồi đối với những khu vực bị đình chỉ và chỉ có thể được phục hồi khi:

- Số lượng của ruồi đục quả không vượt quá mức quy định của vùng ít dịch hại và mức đó phải được duy trì trong một giai đoạn tùy thuộc vào đặc tính sinh học của từng loại ruồi đục quả và điều kiện môi trường; và/hoặc
- Các quy trình sai phạm đã được cải thiện và xác minh.

Sau khi số lượng ruồi đục quả không vượt quá mức quy định và được duy trì như đã nêu ở trên hoặc là những sai sót về quy trình đã được sửa đổi nhờ áp dụng các hành động điều chỉnh đã nêu trong kế hoạch thì tình trạng của FF-ALPP sẽ được phục hồi. Nếu FF-ALPP được xây dựng nhằm mục đích xuất khẩu các loại quả vật chủ, hồ sơ về việc phục hồi tình trạng của FF-ALPP cần

được gửi tới NPPO của các nước nhập khẩu nếu họ yêu cầu và họ có thể thực hiện việc xác minh nếu cần thiết.

2.5.3 Mất tình trạng FF-ALPP

Tình trạng FF-ALPP sẽ bị mất sau một thời gian bị đình chỉ nếu như việc phục hồi tình trạng FF-ALPP không diễn ra trong một thời gian nhất định tùy thuộc vào đặc điểm sinh học của loại ruồi đục quả mục tiêu. NPPO của các nước nhập khẩu nên được thông báo ngay lập tức về những thay đổi về tình trạng của FF-ALPP (thông tin chi tiết về yêu cầu báo cáo dịch hại được nêu trong ISPM 17:2002).

Trong trường hợp tình trạng FF-ALPP bị mất, quy trình xây dựng và duy trì một FF-ALPP như đã nêu trong tiêu chuẩn này cần tái áp dụng để đạt được tình trạng như ban đầu. Khi thực hiện những quy trình đó, cần chú ý tới thông tin nên liên quan tới khu vực này.

PHỤ LỤC 1: Các thông số được dùng để đánh giá mức độ ruồi đục quả

Các thông số được sử dụng cho việc quyết định mức ruồi đục quả trong một FF-ALPP được quy định bởi NPPO. Thông số được sử dụng rộng rãi nhất là số ruồi vào một bẫy trong một ngày (FTD). Dữ liệu không gian chính xác hơn sẽ được trình bày dựa trên cơ sở mật độ bẫy (ví dụ, FTD trên một đơn vị khu vực) hoặc sự có mặt của mỗi bẫy trong một vùng trong một thời điểm nhất định.

FTD là một chỉ số được dùng để đánh giá số lượng ruồi đục quả bằng cách lấy trung bình số lượng ruồi đục quả được bắt trong một bẫy trong một ngày. Thông số này đánh giá số lượng tương đối của ruồi đục quả trưởng thành trong một thời gian và không gian nhất định. Thông số này cung cấp thông tin nền tảng để so sánh số lượng ruồi đục quả ở nhiều nơi khác nhau trong nhiều thời điểm khác nhau.

FTD là kết quả của phép chia tổng số ruồi bắt được cho tích của số bẫy đã được kiểm tra và số ngày đặt bẫy trên cánh đồng.

Công thức cụ thể như sau:

$$FTD = \frac{F}{T \times D}$$

Trong đó

F = tổng số ruồi bắt được

T = số bẫy được kiểm tra

D = số ngày đặt bẫy trên cánh đồng

Trong trường hợp bẫy được kiểm tra thường xuyên, có thể là hàng tuần hoặc là lâu hơn khi hoạt động giám sát thực hiện trong mùa đông, thông số có thể được tính là số ruồi/bẫy/tuần (FTW). Thông số này đánh giá số ruồi bắt được trong một bẫy trong một tuần. Vì thế, FTD có thể được tính bằng cách lấy FTW chia cho 7. Bất cứ thay đổi quan trọng nào về các thông số, từ đó ảnh hưởng tới tính hiệu lực của một FF-ALPP cần được rà soát và sửa đổi cho phù hợp.

Mức quy định của vùng ít dịch hại như đã nêu trong trị số FTD cần được xây dựng dựa trên nguy cơ lây lan dịch hại của các loại quả được bảo vệ trong FF-ALPP và dựa trên mục tiêu cụ thể của FF-ALPP (ví dụ các loại hàng hóa xuất khẩu không bị ruồi đục quả). Trong những trường hợp mà một FF-ALPP có hơn một loài vật chủ (ALPP được xây dựng để bảo vệ hơn một loài vật chủ bị nhiễm

ruồi đục quả mục tiêu), mức quy định của vùng ít dịch hại cần dựa trên thông tin khoa học liên quan tới từng loại ký chủ của các loài ruồi đục quả, nguy cơ lây lan dịch hại và sở thích tương đối của các loại ruồi đục quả với các loại vật chủ khác nhau. Tuy nhiên trong những trường hợp mà FF-ALPP được xây dựng để bảo vệ chỉ một loại vật chủ, mức độ lây lan dịch hại được dự đoán cho loại ký chủ đó cần được cân nhắc. Trong những trường hợp như thế, mức quy định của vùng ít dịch hại thường được xây dựng thấp hơn đối với các loại vật chủ sơ cấp và tương đối cao hơn đối với các loại ký chủ thứ cấp.

Đặc tính sinh học của ruồi đục quả mục tiêu (bao gồm số lần sinh sản mỗi năm, loài ký chủ, các loài ký chủ có mặt trong vùng, giới hạn nhiệt độ, hành vi, khả năng sinh sản và phát tán) đóng vai trò chủ đạo trong việc xây dựng mức quy định phù hợp nhất của vùng ít dịch hại. Đối với một FF-ALPP có sự xuất hiện của vài loại ký chủ, mức quy định của vùng ít dịch hại phải phản ánh được sự đa dạng và phong phú của ký chủ, tính ưu tiên ký chủ, chuỗi ký chủ đối với từng loại ruồi đục quả mục tiêu. Mặc dù một FF-ALPP có thể có các mức quy định của vùng ít dịch hại khác nhau cho từng loại ruồi đục quả mục tiêu khác nhau, các mức này cần phải cố định cho toàn vùng và cho toàn giai đoạn hoạt động của FF-ALPP.

Hiệu quả của các loại bẫy và mồi nhử được sử dụng để đánh giá số lượng dịch hại và quy trình áp dụng cho việc bảo dưỡng bẫy cũng cần được xem xét cụ thể. Nhân tố căn bản là năng suất của từng loại bẫy có thể dẫn tới kết quả FTD khác nhau trong cùng một địa điểm và cùng số lượng vì thế chúng có tác động quan trọng tới việc tính mức độ lan tràn của ruồi đục quả mục tiêu. Vì thế, khi xác định mức ruồi đục quả trong vùng ít dịch bệnh theo trị số FTD, tính hiệu quả của hệ thống bẫy cũng cần được nêu rõ.

Sau khi mức quy định của vùng ít dịch hại đã được xây dựng cho một FF-ALPP nhất định có sử dụng mồi nhử thì mồi nhử được sử dụng trong FF-ALPP này không được phép thay đổi cho tới khi mức quy định hợp lý của vùng ít dịch hại được xác nhận theo công thức mới. Khi có nhiều loại ruồi đục quả trong FF-ALPP mà mỗi loại ruồi đục quả bị cuốn hút bởi một loại mồi nhử khác nhau thì cần xem xét khả năng thay bẫy để phát huy tối đa tác dụng của mồi nhử.

Phương pháp lấy mẫu quả có thể được dùng như phương pháp giám sát bổ sung cho biện pháp đặt bẫy để đánh giá thông tin liên quan tới số lượng ruồi đục quả đặc biệt nếu không đặt bẫy để bắt một số loại dịch hại. Phương pháp lấy mẫu quả nên được áp dụng cho các loại ký chủ phổ biến. Cũng cần lưu ý rằng tính hiệu quả của biện pháp lấy mẫu quả còn phụ thuộc vào quy mô lấy mẫu, tần suất và thời gian lấy mẫu. Lấy mẫu quả cũng bao gồm công tác nuôi lớn ấu trùng để xác định loại ruồi đục quả cụ thể nào. Nếu quả đã được ngắt, cũng cần chú ý tới hiệu quả của biện pháp phát hiện ấu trùng bằng mắt thường. Tuy nhiên, phương pháp lấy mẫu sẽ không cung cấp thông tin đủ chính xác về số lượng ruồi đục

quả vì thế không nên dựa hoàn toàn vào phương pháp này để xác nhận và thông qua tình trạng của FF-ALPP.

PHỤ LỤC 2: Hướng dẫn về kế hoạch hành động điều chỉnh áp dụng cho ruồi đục quả trong FF-ALPP

Kế hoạch hành động điều chỉnh sẽ được áp dụng trong trường hợp các quy trình có sai sót hoặc được thực hiện sai (ví dụ quy trình đặt bẫy và thực hiện biện pháp kiểm soát dịch hại chưa phù hợp hoặc hồ sơ tài liệu liên quan còn sai sót). Kế hoạch này cũng được áp dụng khi phát hiện mật độ ruồi đục quả trong FF-ALPP vượt quá mức quy định của vùng ít dịch hại. Mục tiêu của kế hoạch hành động điều chỉnh là bảo đảm các quy trình và việc thực hiện các quy trình một cách phù hợp nhất để giảm số lượng ruồi đục quả xuống mức quy định của vùng ít dịch hại càng nhanh càng tốt. Trách nhiệm của NPPO là phải bảo đảm rằng kế hoạch hành động điều chỉnh được phát triển phù hợp. Kế hoạch hành động điều chỉnh không nên được tái triển khai bởi vì việc này có thể làm mất tình trạng của FF-ALPP và dẫn tới nhu cầu tái lập vùng đó cho phù hợp với hướng dẫn trong tiêu chuẩn này.

Khi xây dựng kế hoạch hành động điều chỉnh, cần chú ý tới đặc điểm sinh học của loài ruồi đục quả mục tiêu, đặc điểm địa lý của FF-ALPP, điều kiện khí hậu, sinh thái di truyền học, sự phong phú của ký chủ cũng như sự phân bố ký chủ trong vùng.

Các yếu tố cần thiết khi thực hiện kế hoạch hành động điều chỉnh bao gồm:

- Thông báo về việc đình chỉ tình trạng của FF-ALPP khi phù hợp
- Khung pháp lý về việc áp dụng kế hoạch hành động điều chỉnh
- Khung thời gian dành cho các hoạt động ban đầu và hoạt động tiếp theo
- Khảo sát khoanh vùng (đặt bẫy và lấy mẫu quả) và việc áp dụng các biện pháp giảm số lượng ruồi đục quả.
- Năng lực xác minh
- Có đủ nguồn tài nguyên về điều hành
- Hoạt động thông tri nội bộ của NPPO và giữa các NPPO của các nước nhập khẩu cần phải hiệu quả và tất cả các bên liên quan đều có thông tin về địa chỉ liên lạc về nhau
- Bản đồ chi tiết và định nghĩa về vùng bị đình chỉ
- Rà soát và sửa đổi các quy trình hoạt động
- Các biện pháp kiểm soát có thể thực hiện như dùng thuốc trừ dịch hại.

Áp dụng kế hoạch hành động điều chỉnh

(1) Thông báo trước khi thực hiện các hoạt động điều chỉnh

NPPO cần thông báo cho các bên liên quan bao gồm các nước nhập khẩu khi bắt đầu thực hiện một kế hoạch hành động điều chỉnh. NPPO cũng có trách nhiệm giám sát việc thực hiện các biện pháp điều chỉnh.

Thông báo cần bao gồm lý do đề xướng kế hoạch ví dụ do quy trình có sai sót hoặc số lượng ruồi đục quả vượt mức quy định của vùng ít dịch hại.

(2) Xác định tình hình kiểm dịch

Ngay sau khi phát hiện số lượng ruồi đục quả cao hơn mức quy định của vùng ít dịch hại, cần thực hiện ngay giám sát khoanh vùng (bao gồm việc triển khai đặt thêm bẫy, lấy mẫu quả các loại ký chủ và tăng cường tần suất kiểm tra bẫy) để xác định phạm vi của vùng bị ảnh hưởng và xác định chính xác mật độ của ruồi đục quả.

(3) Đình chỉ tình trạng FF-ALPP

Nếu số lượng ruồi đục quả vượt quá mức quy định của vùng ít dịch hại hoặc quy trình được phát hiện là có sai sót, tình trạng FF-ALPP sẽ bị đình chỉ như đã nêu trong mục 2.5.1 của tiêu chuẩn này.

(4) Sửa đổi quy trình sai phạm

Các quy trình sai phạm và tài liệu liên quan nên được rà soát ngay lập tức để xác minh nguồn gốc sai sót. Nguồn gốc sai sót và kế hoạch hành động điều chỉnh cần được lưu trữ trong hồ sơ và quy trình sửa đổi phải được giám sát để bảo đảm rằng quy trình này phù hợp với mục tiêu của FF-ALPP.

(5) Thực hiện biện pháp kiểm soát tại vùng bị dịch hại

Các biện pháp không chế cụ thể cần phải được triển khai ngay tại vùng bị nhiễm. Các phương pháp hiện có bao gồm:

- Biện pháp dùng môi nhừ và thuốc trừ sâu (phun trên không, trên mặt đất và điểm đặt bẫy)
- Kỹ thuật bắt dục côn trùng
- Kỹ thuật tiêu diệt con đực
- Thu lượm và hủy quả nhiễm ruồi
- Ngắt và hủy các quả là ký chủ nếu có thể
- Xử lý bằng thuốc trừ sâu (phun mặt đất và bụi rậm)

(6) Thông báo của các cơ quan hữu quan

Các NPPO liên quan và các cơ quan khác phải được thông báo về hoạt động điều chỉnh. Thông tin về yêu cầu báo cáo dịch hại theo IPPC được cung cấp trong ISPM 17: 2002.

PHỤ CHƯƠNG 1: Hướng dẫn về quy trình đặt bẫy

Thông tin về bẫy ruồi có trong ấn phẩm của Cơ quan Năng lượng nguyên tử Quốc tế (IAEA):

IAEA. 2003. *Trapping guidelines for area-wide fruit fly programmes*
Hướng dẫn đặt bẫy cho các chương trình trừ ruồi đục quả diện rộng.

Vienna, Austria, phối hợp giữa FAO và Phòng IAEA , 47 trang.

PHỤ CHƯƠNG 2: Những ứng dụng điển hình của FF-ALPP

1. FF-ALPP đóng vai trò vùng đệm

Trong trường hợp ruồi đục quả có đặc tính sinh học phát tán từ vùng đã nhiễm dịch hại sang vùng đang được bảo vệ, thì vùng đệm được xác định là vùng có mức độ ruồi đục quả thấp (như đã nêu trong ISPM 26:2006). Việc xây dựng vùng FF-ALPP và FF-PFA cần tiến hành đồng thời để việc xây dựng FF-ALPP có thể bảo vệ FF-PFA.

1.1 Xác định một FF-ALPP là vùng đệm

Quy trình xác định vùng đệm bao gồm những quy trình đã nêu trong mục 1.2 của tiêu chuẩn này. Ngoài ra, để khoanh vùng vùng đệm, cần có bản đồ chi tiết về đường biên của vùng được bảo vệ, sự phân bố ký chủ, vị trí của ký chủ, các khu đô thị, điểm bắt đầu và các điểm kiểm soát. Ngoài ra, bản đồ chi tiết cũng cần cung cấp dữ liệu về đặc điểm địa lý sinh vật tự nhiên như mật độ của các loại vật chủ khác, khí hậu, vị trí thung lũng, đồng bằng, sa mạc, sông, hồ và biển hoặc các khu vực khác có vai trò là vật cản tự nhiên. Quy mô của một vùng đệm so với quy mô của vùng đang được bảo vệ sẽ tùy thuộc vào đặc điểm sinh học của loài ruồi đục quả mục tiêu (bao gồm đặc tính về khả năng sinh sản và phát tán), đặc tính của vùng được bảo vệ cũng như tính khả thi về kinh tế khi xây dựng một FF-ALPP.

1.2 Xây dựng một FF-ALPP làm vùng đệm

Quy trình xây dựng được nêu trong mục 2.1 của tiêu chuẩn này. Việc vận chuyển các sản phẩm là ký chủ của các loài ruồi đục quả vào một khu vực khác cần phải được kiểm tra. Thông tin cụ thể được nêu trong mục 2.2.3 của ISPM 26:2006.

1.3 Duy trì một FF-ALPP làm vùng đệm

Quy trình duy trì một FF-ALPP làm vùng đệm được nêu cụ thể trong mục 2.3 của tiêu chuẩn này. Vì vùng đệm có những đặc tính tương đồng với các vùng hoặc nơi sản xuất mà nó bảo vệ, các quy trình duy trì bao gồm những mục đã được áp dụng cho FF-PFA và được nêu cụ thể trong mục 2.3 của ISPM 26:2006, mục 3.1.4.2, 3.1.4.3 và 3.1.4.4 của ISPM 22:2005. Tầm quan trọng của việc phổ biến thông tin cũng cần được coi là một phần trong việc duy trì một FF-ALPP làm vùng đệm.

2. FF-ALPP phục vụ mục đích xuất khẩu

FF-ALPP được dùng thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hoa quả. Trong hầu hết trường hợp, FF-ALPP là một phần chính trong tiếp cận hệ thống và được coi là một biện pháp giảm thiểu rủi ro dịch hại. Các biện pháp hoặc yếu tố được dùng song song với FF-ALPP bao gồm:

- Biện pháp xử lý trước và sau thu hoạch
- Sản xuất các ký chủ thứ cấp hoặc phi ký chủ thay vì ký chủ sơ cấp
- Xuất khẩu các cây là ký chủ tới các vùng không bị dịch hại trong một số mùa cụ thể.
- Rào cản tự nhiên (ví dụ dùng túi nilon bao quả trước khi thu hoạch, các thiết bị chống côn trùng)

2.1 Xác định một FF-ALPP phục vụ mục đích xuất khẩu

Quy trình xác định một FF-ALPP phục vụ mục đích xuất khẩu bao gồm những quy trình nêu trong mục 1.2 của tiêu chuẩn này. Thêm vào đó, việc xác định một FF-ALPP còn phụ thuộc vào các yếu tố sau:

- Danh mục sản phẩm (các ký chủ) được ưa chuộng
- Danh mục các ký chủ thương mại và phi thương mại của các loài ruồi đục quả mục tiêu nhưng không dành cho mục đích xuất khẩu và tần suất xảy ra dịch hại.
- Thông tin bổ sung cho hồ sơ về đặc tính sinh học, tần suất xảy ra dịch hại và biện pháp kiểm soát ruồi đục quả mục tiêu hoặc bất cứ loài ruồi đục quả nào khác xuất hiện trong FF-ALPP.

2.2 Duy trì một FF-ALPP phục vụ mục đích xuất khẩu

Quy trình duy trì bao gồm những quy trình được nêu trong mục 2.3.3 của tiêu chuẩn này và phải được áp dụng nếu có ký chủ. Nếu phù hợp, biện pháp giám sát cần tiếp tục thực hiện khi không phải mùa vụ, mặc dù tần suất thực hiện có thể ít hơn. Tần suất này phụ thuộc vào đặc điểm sinh học của loài ruồi đục quả mục tiêu và mối quan hệ của chúng với ký chủ đang có trong thời điểm không phải mùa chính.